

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp xã (DCCI) năm 2026 của thành phố Hải Phòng

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cấp các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Báo cáo Kinh tế tư nhân Việt Nam năm 2025 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện;

Thực hiện Công văn số 6093/VP-TC ngày 12/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổng hợp dữ liệu chuẩn bị khảo sát, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp xã (DCCI) năm 2026;

Để tiếp tục tạo những chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư kinh doanh và vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp xã (*Tên tiếng Anh: Department and Commune Competiveness Index - viết tắt là DCCI*) năm 2026 của thành phố với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực điều hành kinh tế của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, thúc đẩy sự cạnh tranh, thi đua để nâng cao chất lượng điều hành kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng điều hành kinh tế - xã hội của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; đội ngũ cán bộ, công chức thi đua thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; quyết liệt cải cách hành chính để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (*sau đây gọi chung là doanh nghiệp*), tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

3. Tạo kênh thông tin minh bạch để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền thành phố.

4. Kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá DCCI để đánh giá công tác điều hành của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, là căn cứ để các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố tiếp thu ý kiến đánh giá của doanh nghiệp, từ đó đề ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả; tiếp tục phát huy những mặt đã làm được và nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao chất lượng điều hành của chính quyền các cấp từ thành phố đến cấp xã, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong các năm tiếp theo.

5. Kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá DCCI là một trong những căn cứ để xem xét, so sánh chất lượng điều hành kinh tế của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố.

II. YÊU CẦU

1. Phương pháp luận và hệ thống chỉ số, chỉ tiêu đánh giá DCCI năm 2026 được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu phương pháp PCI 2.0, kết hợp kế thừa những chỉ tiêu còn phù hợp trong Bộ chỉ số DCCI năm 2024 của thành phố Hải Phòng.

2. Việc khảo sát, điều tra lấy ý kiến phải được thực hiện với nội dung, chỉ tiêu, đối tượng cụ thể, thiết thực về những vấn đề đang được doanh nghiệp quan tâm khi liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; phản ánh khách quan tình hình hoạt động cũng như những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tích hợp các yếu tố then chốt của thời đại như chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển xanh và bền vững.

3. Quá trình triển khai khảo sát, điều tra lấy ý kiến phải được tổng hợp, phân tích, đánh giá độc lập, đầy đủ, khách quan, minh bạch phản ánh đúng công tác điều hành của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhóm chỉ số DCCI

Bộ chỉ số DCCI sẽ gồm ba nhóm chỉ số:

- DCCI khối Sở, ban, ngành.
- DCCI khối các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.
- DCCI khối xã, phường, đặc khu.

2. Các chỉ số thành phần DCCI năm 2026

DCCI năm 2026 dự kiến gồm 08 chỉ số thành phần, phản ánh toàn diện về chất lượng điều hành, ưu tiên chính sách và vai trò kiến tạo của chính quyền. 08 chỉ số thành phần dự kiến như sau:

- Chỉ số thành phần 1: Gia nhập thị trường.
- Chỉ số thành phần 2: Tính minh bạch.
- Chỉ số thành phần 3: Chi phí tuân thủ.
- Chỉ số thành phần 4: Chi phí không chính thức.
- Chỉ số thành phần 5: Cạnh tranh bình đẳng.
- Chỉ số thành phần 6: Chính sách hỗ trợ.
- Chỉ số thành phần 7: Thiết chế pháp lý.
- Chỉ số thành phần 8: Chính quyền kiến tạo.

3. Phương án tính điểm xếp hạng DCCI năm 2026

Phương án tính điểm xếp hạng DCCI năm 2026 đảm bảo tương đồng, phù hợp với cách tính điểm của các chỉ số thành phần PCI.

4. Đối tượng được đánh giá

4.1. Khối Sở, ban, ngành: đánh giá 12 cơ quan, bao gồm:

(1) Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng, (2) Công an thành phố, (3) Sở Công Thương, (4) Sở Giáo dục và Đào tạo, (5) Sở Khoa học và Công nghệ, (6) Sở Nội vụ, (7) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (8) Sở Tài chính, (9) Sở Tư pháp, (10) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (11) Sở Xây dựng, (12) Sở Y tế.

4.2. Khối các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố: Đánh giá 04 cơ quan (đánh giá nội dung thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng), bao gồm:

(1) Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng, (2) Chi cục Hải quan khu vực III, (3) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 6, (4) Thuế thành phố Hải Phòng.

4.3. Khối xã, phường, đặc khu: đánh giá 113 cơ quan theo danh sách tại phụ lục kèm theo (không bao gồm Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ).

3. Phạm vi, quy mô khảo sát, điều tra

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động, sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Số lượng phiếu khảo sát thu về dự kiến: 3.500 phiếu.

4. Phương pháp khảo sát, điều tra

Khảo sát được thực hiện thông qua 2 hình thức:

- Khảo sát chính bằng hình thức trực tuyến.
- Khảo sát trực tiếp tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để xác thực thông tin và kiểm soát chất lượng.

5. Tiến độ triển khai

- Đấu thầu để lựa chọn và thuê đơn vị tư vấn: Quý II-III/2026.
- Thuê đơn vị giám sát quá trình khảo sát DCCI năm 2026 của thành phố Hải Phòng: Quý III/2026.
- Lập báo cáo phương pháp luận và Bộ Chỉ số DCCI năm 2026: Quý III/2026.
- Xây dựng nền tảng khảo sát trực tuyến, nhập liệu và quản lý dữ liệu: Quý III/2026.
- Chuẩn bị cho công tác khảo sát DCCI năm 2026: Tổng hợp toàn bộ dữ liệu khảo sát; tiến hành và hoàn tất khảo sát DCCI; giám sát quá trình khảo sát DCCI: Quý III/2026.
- Phân tích kết quả khảo sát, điều tra; tính toán kết quả xếp hạng; xây dựng báo cáo và in báo cáo đánh giá DCCI năm 2026; chia sẻ kết quả điều tra trên internet; công bố kết quả đánh giá DCCI năm 2026: Quý IV /2026 (*hoàn thành và trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 20/12/2026*).

6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện: 4.500.000.000 đồng (*Bốn tỷ năm trăm triệu đồng*).

6.1. Kinh phí thực hiện đánh giá DCCI: 4.250.000.000 đồng.

Thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương pháp luận và Bộ Chỉ số DCCI năm 2026; Xây dựng nền tảng khảo sát trực tuyến, nhập liệu và quản lý dữ liệu, xây dựng tài liệu tập huấn cho điều tra viên; khảo sát, điều tra bằng hình thức trực tuyến hoặc phiếu điều tra các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; tính toán kết quả xếp hạng; xây dựng báo cáo và in báo cáo đánh giá DCCI năm 2026; chia sẻ kết quả điều tra trên internet; công bố kết quả đánh giá DCCI năm 2026; tổ chức Hội nghị phân tích kết quả đánh giá DCCI năm 2026.

6.2. Chi phí khác:

Chi phí khác dự kiến: 250.000.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí tư vấn thẩm định giá;
- Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu;
- Chi phí tư vấn thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Chi phí giám sát quá trình khảo sát;
- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách thành phố cấp năm 2026 của Sở Tài chính được giao đầu năm trong Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cấp các ngành, các đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chủ trì thực hiện

Giao Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ về DCCI trong năm 2026 của thành phố, bao gồm các nội dung như sau:

- Tổ chức lựa chọn các đơn vị đủ năng lực để triển khai các thủ tục: Tư vấn thẩm định giá, tư vấn lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, tư vấn thẩm định hồ sơ thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu, đơn vị giám sát quá trình khảo sát, tư vấn triển khai đánh giá DCCI năm 2026 của thành phố Hải Phòng.

- Tham gia ý kiến đối với đơn vị tư vấn về việc lập báo cáo phương pháp luận và Bộ Chỉ số DCCI năm 2026; trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tham gia ý kiến đối với đơn vị tư vấn để hoàn thiện Bộ phiếu khảo sát, đảm bảo tính phù hợp, khoa học, chính xác, khách quan của việc đánh giá DCCI năm 2026; giám sát đơn vị tư vấn thực hiện xây dựng nền tảng khảo sát trực tuyến, nhập liệu và quản lý dữ liệu.

- Trên cơ sở kết quả, xếp hạng, báo cáo đánh giá DCCI năm 2026 do đơn vị tư vấn lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; công bố kết quả đánh giá DCCI năm 2026; đề nghị đơn vị tư vấn in báo cáo đánh giá DCCI năm 2026 và chia sẻ kết quả điều tra trên internet.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổng hợp toàn bộ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã thực hiện: (1) Thủ tục hành chính hoặc dịch vụ công, (2) Tham dự hội nghị đối thoại doanh nghiệp, (3) Được hỗ trợ theo các chương trình hỗ trợ của Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong thời gian **từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026** (theo Văn bản số 6093/NP-TC ngày 12/07/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổng hợp dữ liệu chuẩn bị khảo sát,

đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp xã (DCCI) năm 2026).

- Chuẩn bị các nội dung cho Hội nghị phân tích kết quả đánh giá DCCI năm 2026.

2. Cơ quan phối hợp

2.1. Giao các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:

- Triển khai, phổ biến Kế hoạch này đến các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc; tuyên truyền, đăng tải các thông tin trên Cổng thông tin thành phần của đơn vị.

- Chủ động tổng hợp dữ liệu đầy đủ, gửi toàn bộ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã thực hiện: (1) Thủ tục hành chính hoặc dịch vụ công, (2) Tham dự hội nghị đối thoại doanh nghiệp, (3) Được hỗ trợ theo các chương trình hỗ trợ của Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong thời gian **từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026**, gửi Sở Tài chính **trước ngày 09/7/2026**.

Lưu ý: Các cơ quan cung cấp đầy đủ các trường dữ liệu, nếu thiếu thông tin Sở Tài chính không tiếp nhận dữ liệu.

- Các cơ quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của dữ liệu cung cấp trước Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Giao Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức truyền thông, phổ biến Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường truyền thông về công tác đánh giá DCCI trong năm 2026, đặc biệt trong giai đoạn điều tra theo tiến độ triển khai của Kế hoạch này.

2.3. Đề nghị Thống kê thành phố Hải Phòng phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện quá trình điều tra, khảo sát, đảm bảo tính độc lập, khoa học và chất lượng của công tác điều tra, khảo sát.

2.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (Thành đoàn Hải Phòng), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Duyên hải Bắc Bộ tham gia giám sát quá trình khảo sát DCCI năm 2026.

2.5. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Duyên hải Bắc Bộ, Liên minh Hợp tác xã thành phố, các Hiệp hội Doanh nghiệp, hội doanh nghiệp, doanh nhân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch này đến các thành viên, đồng thời tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

2.6. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố, Chuyên đề an ninh Hải Phòng, các cơ quan báo chí trên địa bàn

thành phố đẩy mạnh tuyên truyền về DCCI để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiểu rõ, quan tâm phối hợp trong quá trình khảo sát, điều tra.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chủ động và nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TT TU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, PCT TT Lê Trung Kiên;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Thống kê TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Chuyên đề ANHP;
- Công TTĐT thành phố;
- VCCI Duyên hải Bắc Bộ, LMHTX TP, các Hiệp hội DN, hội doanh nghiệp, doanh nhân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn TP;
- CVP, các PVP UBND TP;
- Các Phòng CV UBND TP;
- Lưu: VT, Đ.D.Vượng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trung Kiên

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG KHẢO SÁT DCCI NĂM 2026**
*(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. UBND xã An Hưng
2. UBND xã An Khánh
3. UBND xã An Lão
4. UBND xã An Phú
5. UBND xã An Quang
6. UBND xã An Thành
7. UBND xã An Trường
8. UBND phường An Biên
9. UBND phường An Dương
10. UBND phường An Hải
11. UBND phường An Phong
12. UBND phường Ái Quốc
13. UBND phường Bạch Đằng
14. UBND xã Bắc Thanh Miện
15. UBND phường Bắc An Phú
16. UBND xã Bình Giang
17. UBND xã Cẩm Giang
18. UBND xã Cẩm Giàng
19. UBND đặc khu Cát Hải
20. UBND xã Chấn Hưng
21. UBND phường Chí Linh

22. UBND xã Chí Minh
23. UBND phường Chu Văn An
24. UBND phường Đồ Sơn
25. UBND xã Đường An
26. UBND phường Dương Kinh
27. UBND xã Đại Sơn
28. UBND phường Đông Hải
29. UBND xã Gia Lộc
30. UBND xã Gia Phúc
31. UBND phường Gia Viên
32. UBND xã Hà Bắc
33. UBND xã Hà Đông
34. UBND xã Hà Nam
35. UBND xã Hà Tây
36. UBND phường Hải An
37. UBND phường Hải Dương
38. UBND xã Hải Hưng
39. UBND xã Hợp Tiến
40. UBND phường Hòa Bình
41. UBND xã Hồng Châu
42. UBND phường Hồng An
43. UBND phường Hồng Bàng
44. UBND xã Hùng Thắng
45. UBND phường Hưng Đạo

46. UBND xã Kê Sặt
47. UBND xã Khúc Thừa Dụ
48. UBND phường Kinh Môn
49. UBND xã Kim Thành
50. UBND xã Kiến Hải
51. UBND phường Kiến An
52. UBND xã Kiến Hưng
53. UBND xã Kiến Minh
54. UBND xã Kiến Thụy
55. UBND xã Lai Khê
56. UBND xã Lạc Phượng
57. UBND phường Lê Chân
58. UBND phường Lê Đại Hành
59. UBND phường Lê Ích Mộc
60. UBND phường Lê Thanh Nghị
61. UBND phường Lưu Kiếm
62. UBND xã Mao Điền
63. UBND phường Nam Đồ Sơn
64. UBND xã Nam An Phụ
65. UBND xã Nam Sách
66. UBND phường Nam Triệu
67. UBND xã Nam Thanh Miện
68. UBND phường Nam Đồng
69. UBND xã Nguyên Giáp

70. UBND xã Nguyễn Bình Khiêm
71. UBND xã Nguyễn Lương Bằng
72. UBND phường Nguyễn Đại Năng
73. UBND phường Nguyễn Trãi
74. UBND phường Ngô Quyền
75. UBND xã Nghi Dương
76. UBND xã Ninh Giang
77. UBND phường Nhị Chiểu
78. UBND xã Phú Thái
79. UBND phường Phạm Sư Mạnh
80. UBND phường Phù Liễn
81. UBND xã Quyết Thắng
82. UBND xã Tân An
83. UBND xã Tân Kỳ
84. UBND xã Tân Minh
85. UBND phường Tân Hưng
86. UBND xã Thanh Hà
87. UBND xã Thanh Miện
88. UBND phường Thành Đông
89. UBND xã Thái Tân
90. UBND phường Thạch Khôi
91. UBND xã Thượng Hồng
92. UBND phường Thiên Hương
93. UBND xã Tiên Lãng

94. UBND xã Tiên Minh
95. UBND phường Trần Hưng Đạo
96. UBND xã Trần Phú
97. UBND phường Trần Liễu
98. UBND phường Trần Nhân Tông
99. UBND xã Trường Tân
100. UBND phường Tứ Minh
101. UBND xã Tứ Kỳ
102. UBND xã Tuệ Tĩnh
103. UBND phường Thủy Nguyên
104. UBND xã Việt Khê
105. UBND phường Việt Hòa
106. UBND xã Vĩnh Am
107. UBND xã Vĩnh Bảo
108. UBND xã Vĩnh Hải
109. UBND xã Vĩnh Hòa
110. UBND xã Vĩnh Lại
111. UBND xã Vĩnh Thịnh
112. UBND xã Vĩnh Thuận
113. UBND xã Yết Kiêu